

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **38/2022/HSST**

Ngày 26/7/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Ông Phạm Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn P; sinh năm 1980; nơi sinh: huyện TP, tỉnh BT; Nơi đăng ký thường trú: số N/A, ấp TTT, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT; Nơi ở hiện tại: K/B, ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 (sống) và bà: Phạm Bích N, sinh năm 1957 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 người con ruột con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Văn V, sinh năm 1975; trú tại: ấp TP, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (xin vắng mặt).

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; trú tại: ấp TP, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (xin vắng mặt).

3. Phạm Hoàng D, sinh năm 1980; trú tại: ấp TQB, xã BT, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

4. Trần Văn L, sinh năm 1978; trú tại: ấp QT, xã HL, huyện TP, tỉnh BT (xin vắng mặt).

5. Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; trú tại: ấp AT, xã AT, huyện TP, tỉnh BT (xin vắng mặt).

6. Huỳnh Thị Bạch Y, sinh năm 1984; trú tại: ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh BT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch 398/KH- UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre về việc “Kiểm tra tình hình thực hiện xây dựng sau khi cấp giấy phép xây dựng và công tác quản lý nhà nước về xây dựng năm 2020” trên địa bàn huyện Thạnh Phú. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra phát hiện công trình xây dựng tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT do bà Nguyễn Thị N (vợ của Huỳnh Văn V) làm chủ và được cấp giấy phép xây dựng có dấu hiệu vi phạm, Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ghi ngờ giấy phép xây dựng là giả nên Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre chuyển giao toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định: Do có nhu cầu kinh doanh nhà nghỉ với quy mô 05 tầng, 60 phòng tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT nên khoảng tháng 9 năm 2020, ông Huỳnh Văn V thuê Nguyễn Tấn P là chuyên viên phụ trách lĩnh vực giao thông vận tải của Phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre làm hồ sơ xin giấy phép xây dựng với giá là 30.000.000 đồng. Phong trao đổi với ông V nên đăng ký xin cấp phép xây dựng nhà ở để làm thủ tục đơn giản hơn, ông V đồng ý. Sau khi làm xong bộ hồ sơ xin phép xây dựng nhà ở cho bà Nguyễn Thị N (vợ ông V đứng tên trong giấy phép), P đem nộp vào bộ phận tiếp nhận một cửa thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Khi hồ sơ được chuyển đến phòng Kinh tế và Hạ tầng, ông Phạm Hoàng D là chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng tiến hành thẩm định hồ sơ thì phát hiện bản vẽ thiết kế là nhà nghỉ, khách sạn nên thông báo cho bà N bổ sung giấy cam kết xây dựng nhà ở. Qua tìm hiểu, P biết thửa đất số 43, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT của bà N thuộc diện quy hoạch xây dựng chợ đầu mối nông sản không được cấp phép xây dựng nhà ở, Phong nảy sinh ý định làm giấy phép xây dựng giả giao cho ông Huỳnh Văn V để lấy 30.000.000 đồng.

Lợi dụng lúc ông Phạm Hoàng D giao giấy phép xây dựng của người khác đã thẩm định xong cho Phong đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đóng dấu mộc đỏ của Ủy ban nhân dân huyện, Phong đã phô tô giữ lại một bản (không đóng dấu đỏ) để làm giấy phép giả cho ông V. P để ý hình thức giấy phép xây dựng được kết cấu thành 04 mục nên P dùng kéo

cắt rời từ mục 4 trở xuống có đủ chữ ký của ông Nguyễn Văn K là chuyên viên và ông Trần Văn L là Chánh văn phòng thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và ông Mai Văn H là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, sau đó P tiến hành đánh văn bản tạo dựng một giấy phép xây dựng nội dung cấp cho Nguyễn Thị N bằng giấy A4 đến mục 3 và dán phần tài liệu đã cắt vào đem đi phô tô thành một giấy phép xây dựng giả hoàn chỉnh. P tự cho số giấy phép xây dựng số 30/GPXD đề ngày 9/9/2020, sau đó kèm giấy phép xây dựng giả này với bộ hồ sơ cấp phép xây dựng hợp lệ khác (không nhớ hồ sơ nào) mang đến bộ phận Văn thư thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú đưa cho bà Huỳnh Thị Bạch Y là cán bộ văn thư đóng dấu đỏ của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, bà Y nghĩ là hồ sơ hợp lệ nên đóng vào giấy phép xây dựng giả P làm ra. Sau đó, P giao bộ hồ sơ xin cấp phép cùng giấy phép xây dựng giả cho ông Huỳnh Văn V. Có được giấy phép, vợ chồng ông V, bà N tiến hành thi công xây dựng thì bị phát hiện. Nguyễn Tấn P tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ hồ sơ cấp phép xây dựng gồm: 01 tập bản vẽ thiết kế xây dựng, 01 tập dự toán công trình, 01 giấy phép xây dựng số 30/GPXD đề ngày 9/9/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị N do bà N giao nộp. Khám xét nơi ở của Nguyễn Tấn P thu giữ: 05 giấy phép xây dựng (bản phô tô) cấp cho ông Nguyễn Văn H; 01 giấy phép xây dựng (bản phô tô) cấp cho doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Gia Kiệt; 03 phiếu thu tiền phí thẩm định cấp phép kinh doanh gas của Phòng Kinh tế và Hạ tầng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 123 tờ bản đồ số 26 tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT cấp cho bà Nguyễn Thị N bản photo); tập hồ sơ, tài liệu thiết kế, thi công các công trình giao thông vận tải, công trình công cộng và các tài liệu tuyên truyền; 09 bộ hồ sơ xin cấp phép giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện Thạnh Phú.

Khám xét nơi làm việc của Nguyễn Tấn P thu giữ: Bộ hồ sơ xin cấp phép xây dựng tại thửa đất số 43 tờ bản đồ số 23 của bà Nguyễn Thị N; Tập hồ sơ thiết kế xây dựng cửa hàng xăng dầu Ngọc Châu; bộ hồ sơ cấp phép xây dựng của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lan Em; bộ hồ sơ hoàn công của ông Phan Văn Thắng. 01 thùng CPU hiệu FPT ELEAD màu đen, kích thước 40cm x 30cm x 10cm được dán một tem ghi FPTT5440S, mã sản phẩm 303180104.

Ngoài ra, để phục vụ công tác giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ 05 bộ hồ sơ cấp giấy phép xây dựng do Phòng Kinh tế và hạ tầng cấp, gồm: Bộ hồ sơ cấp phép xây dựng công trình nhà ở tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 16 ấp Thạnh B, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy phép xây dựng số 35 ngày 22/10/2020); bộ hồ sơ cấp phép xây dựng công trình nhà ở tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 28, Khu phố 1, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy phép xây dựng số 35 ngày 14/12/2020; bộ hồ sơ cấp phép xây dựng công trình

nhà ở tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 28, Khu phố 1, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy phép xây dựng số 34 ngày 14/12/2020; bộ hồ sơ cấp phép xây dựng công trình nhà ở tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 12 ấp Thạnh B, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy phép xây dựng số 34 ngày 01/12/2020); bộ hồ sơ cấp phép xây dựng công trình nhà ở tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 26 ấp Thạnh Trị Hạ, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (giấy phép xây dựng số 29 ngày 09/10/2020).

Tại Bản kết luận giám định số 301/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định: “Giấy phép xây dựng số: 30/GPXD”, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020 là tài liệu sao chụp bằng phương pháp photocopy và được sao chụp không phải từ cùng một bản. Chữ ký mang tên “Mai Văn Hùng” dưới mục “KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH”; cuối dòng tại mục 4 và cuối dòng tại mục “Lưu: VT” trên “Giấy phép xây dựng số: 30/GPXD”, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020 là chữ ký sao chụp bằng phương pháp photocopy. Không tiến hành giám định chữ ký mang tên “Mai Văn Hùng” dưới mục “KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH”; cuối dòng tại mục 4 và cuối dòng tại mục “Lưu: VT” trên “Giấy phép xây dựng số: 30/GPXD”, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020 do chữ ký được sao chụp bằng phương pháp Photocopy. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ T. BẾN TRE” trên “Giấy phép xây dựng số: 30/GPXD”, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020 là hình dấu đóng trực tiếp và so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra. Nội dung mục “4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Nơi nhận: - Hộ xây dựng; - Lưu: VT.KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH Mai Văn Hùng” và chữ ký dưới mục “KT CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH”; cuối dòng tại mục 4; cuối dòng tại mục “Lưu: VT” trên “Giấy phép xây dựng số: 30/GPXD”, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020 không phải được sao chụp bằng phương pháp photocopy với cùng nội dung và chữ ký từ “Giấy phép xây dựng số: 29/GPXD”, đề ngày 09 tháng 10 năm 2020; “Gấy phép xây dựng số: 35/GPXD”, đề ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn P khai: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị bức cung, nhục hình, lời khai của bị cáo trong hồ sơ là tự nguyện. Do quen biết với anh V từ trước nên vào tháng 9 năm 2020 anh Việt có nhờ bị cáo làm giấy phép xây dựng nhà nghỉ nên bị cáo có nói anh V đem giấy tờ lên xem. Khi

anh V đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị N (là vợ anh V) cho bị cáo, bị cáo có đưa cho anh Nguyễn Hoàng D xem có cấp giấy phép được không. Sau đó anh D trả lời là cấp giấy phép được nên bị cáo trả lời anh V là cấp giấy được nên anh V nhờ bị cáo làm giấy phép xây dựng và đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng nên bị cáo tiến hành phát thảo bản vẽ và làm hồ sơ, sau khi hoàn thành bản vẽ và hồ sơ anh V đến ký tên vào hồ sơ thì anh V đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng. Bị cáo giao hồ sơ cho anh V để nộp vào một cửa của UBND huyện. Anh D thẩm định hồ sơ thì phát hiện đất của chị N nằm trong quy hoạch chợ đầu mối nông sản Thanh Phú nên không xây dựng nhà cao tầng. Bị cáo có báo cho anh V biết nhưng anh V nói cần vay tiền để mua bán nên kêu bị cáo làm thế nào để được giấy phép xây dựng nhà để vay tiền. Do thân thiết với anh V nên bị cáo mới nảy sinh ý định làm giấy phép xây dựng giả cho chị N. Bị cáo thực hiện làm giấy giả như trong Cáo trạng đã nêu. Sau khi làm xong giấy phép xây dựng cho chị N thì bị cáo giao cho anh V, anh V đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng. Số tiền 30.000.000 đồng là do anh V tự đưa cho bị cáo, bị cáo không có đòi giá tiền này. Anh V đưa cho bị cáo 30.000.000 đồng là tiền bản vẽ, làm hồ sơ... và hồ sơ cấp giấy xây dựng nhà. Thông thường giá bản vẽ và hồ sơ thiết kế thì có giá 20.000 đồng/m². Còn quen biết thì bị cáo chỉ lấy giá tiền trọn bộ là 5.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa anh Phạm Hoàng D trình bày: Tại phòng kinh tế hạ tầng huyện Thanh Phú phân công tôi thuộc mảng cấp giấy phép xây dựng, anh P thuộc mảng giao thông. Tôi không nhớ thời gian chính xác anh P có đưa cho tôi nhờ xem có cấp giấy phép xây dựng được không thì tôi có trình anh T Phó phòng phụ trách mảng cấp giấy phép, khi xem anh T có nói là cấp giấy phép được nên tôi có trả lời anh P là cấp giấy phép được. Sau đó, tôi có thẩm định hồ sơ của bà N từ một cửa chuyển đến, khi thẩm định hồ sơ thì thấy bản vẽ theo kiểu kinh doanh nhà nghỉ nên có báo lãnh đạo và mời bà N lên làm cam kết xây dựng nhà ở không có kinh doanh, bà N đã cung cấp cam kết và có xác nhận của UBND xã. Khi tôi thẩm định hồ sơ phát hiện phần đất này nằm trong quy hoạch nên không cấp giấy phép được. Tôi có tham mưu văn bản cho lãnh đạo trả lời cho chị N không xây dựng được.

Tại phiên tòa chị Huỳnh thị Bạch Y trình bày: Văn phòng UBND huyện Thanh Phú con dấu là do tôi giữ và làm công việc đóng dấu. Vào tháng 9 năm 2020 anh P phòng kinh tế hạ tầng có đem đến tôi đóng dấu một số giấy tờ, tôi thấy tờ giấy đầu tiên là chữ ký tươi nên tôi đóng dấu và không kiểm tra các giấy tờ phía dưới do tin tưởng. Tôi khẳng định giấy phép xây dựng của số 30/GPXD, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020, cấp cho bà Nguyễn Thị N dấu màu đỏ trên chữ ký của Mai Văn H là tôi đóng dấu từ con dấu của UBND huyện.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án: Bảo lưu toàn bộ cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về hành vi làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 341, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Bị cáo có tài sản nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng 01 thùng CPU hiệu FPT ELEAD màu đen, kích thước 40cm x 30cm x 10cm được dán một tem ghi FPTT5440S, mã sản phẩm 303180104 (là tài sản của nhà nước) cùng 05 bộ hồ sơ cấp giấy phép xây dựng do Phòng Kinh tế và Hạ tầng cung cấp do không liên quan đến vụ án.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy : 01 tập bản vẽ thiết kế xây dựng, 01 tập dự toán công trình , 01 giấy phép xây dựng số 30/GPXD đề ngày 9/9/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị Ngoan do bà Ngoan giao nộp. Khám xét nơi ở của Nguyễn Tấn Phong thu giữ: 05 giấy phép xây dựng (bản phôi tô) cấp cho ông Nguyễn Văn Hùng; 01 giấy phép xây dựng (bản phôi tô) cấp cho doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Gia Kiệt; 03 phiếu thu tiền phí thẩm định cấp phép kinh doanh gas của Phòng Kinh tế và Hạ tầng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 123 tờ bản đồ số 26 tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT cấp cho bà Nguyễn Thị N (bản photo); tập hồ sơ, tài liệu thiết kế, thi công các công trình giao thông vận tải, công trình công cộng và các tài liệu tuyên truyền; 09 bộ hồ sơ xin cấp phép giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện Thạnh Phú. Khám xét nơi làm việc của Nguyễn Tấn P thu giữ: Bộ hồ sơ xin cấp phép xây dựng tại thửa đất số 43 tờ bản đồ số 23 của bà Nguyễn Thị N; Tập hồ sơ thiết kế xây dựng cửa hàng xăng dầu Ngọc Châu; bộ hồ sơ cấp phép xây dựng của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên LE; bộ hồ sơ hoàn công của ông Phan Văn T.

Số tiền 30.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Tấn P nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến quản lý của cơ quan và tổ chức nhưng vì quen biết và tình nghĩa anh em nên bị cáo làm giấy phép xây dựng giả cho anh V. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan, nhân chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 9/2020, bị cáo Nguyễn Tấn P là chuyên viên phụ trách lĩnh vực giao thông vận tải của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre nhận làm hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng của ông Huỳnh Văn V với giá là 30.000.000 đồng. Sau đó P biết thửa đất số 43, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT thuộc diện quy hoạch xây dựng chợ đầu mối nông sản không được cấp phép xây dựng nhưng với động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, Nguyễn Tấn P đã cố ý làm cho ông Huỳnh Văn V một giấy phép xây dựng giả mang số 30/GPXD, đề ngày 9 tháng 9 năm 2020, cấp cho bà Nguyễn Thị N là vợ ông V. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[3] Về tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố, tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần truy tố về hành vi làm giả con dấu của cơ quan tổ chức. Xét thấy bị cáo Nguyễn Tấn P thực hiện hành vi làm giả giấy phép xây dựng mà không có hành vi làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức nên Kiểm sát viên rút một phần truy tố là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác bị cáo được Ủy Ban nhân dân tỉnh bằng khen, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tấn P không chịu tình tiết tăng nặng hình phạt.

[6] Về lượng hình: Bị cáo Nguyễn Tấn P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vì thân thiết nên bị cáo vẫn cố ý làm giả giấy phép xây dựng cho chị Nguyễn Thị N nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của cơ quan trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Trong thời gian điều tra và truy tố bị cáo chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo bị cáo.

Bị cáo có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng 01 thùng CPU hiệu FPT ELEAD màu đen, kích thước 40cm x 30cm x 10cm được dán một tem ghi FPTT5440S, mã sản phẩm 303180104 (là tài sản của nhà nước) cùng 05 bộ hồ sơ cấp giấy phép xây dựng do Phòng Kinh tế và Hạ tầng cung cấp do không liên quan đến vụ án.

01 tập bản vẽ thiết kế xây dựng, 01 tập dự toán công trình, 01 giấy phép xây dựng số 30/GPXD đề ngày 9/9/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị N do bà N giao nộp. Khám xét nơi ở của Nguyễn Tấn P thu giữ: 05 giấy phép xây dựng (bản photo) cấp cho ông Nguyễn Văn H; 01 giấy phép xây dựng (bản photo) cấp cho doanh nghiệp tư nhân xăng dầu GK; 03 phiếu thu tiền phí thẩm định cấp phép kinh doanh gas của Phòng Kinh tế và Hạ tầng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 123 tờ bản đồ số 26 tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT cấp cho bà Nguyễn Thị N (bản photo); tập hồ sơ, tài liệu thiết kế, thi công các công trình giao thông vận tải, công trình công cộng và các tài liệu tuyên truyền; 09 bộ hồ sơ xin cấp phép giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện Thanh Phú. Khám xét nơi làm việc của Nguyễn Tấn P thu giữ: Bộ hồ sơ xin cấp phép xây dựng tại thửa đất số 43 tờ bản đồ số 23 của bà Nguyễn Thị N; Tập hồ sơ thiết kế xây dựng cửa hàng xăng dầu NC; bộ hồ sơ cấp phép xây dựng của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lan E; bộ hồ sơ hoàn công của ông Phan Văn T tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách số tiền 30.000.000 đồng tiền anh V đưa cho bị cáo làm giấy phép xây dựng đã giao nộp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Tấn P nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các vấn đề khác Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 341, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2022).

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn P cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TP, tỉnh BT phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập bản vẽ thiết kế xây dựng, 01 tập dự toán công trình, 01 giấy phép xây dựng số 30/GPXD đề ngày 9/9/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị N do bà N giao nộp. Khám xét nơi ở của Nguyễn Tấn P thu giữ: 05 giấy phép xây dựng (bản phô tô) cấp cho ông Nguyễn Văn H; 01 giấy phép xây dựng (bản phô tô) cấp cho doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Gia K; 03 phiếu thu tiền phí thẩm định cấp phép kinh doanh gas của Phòng Kinh tế và Hạ tầng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 123 tờ bản đồ số 26 tại ấp AH, xã AN, huyện TP, tỉnh BT cấp cho bà Nguyễn Thị N bản photo); tập hồ sơ, tài liệu thiết kế, thi công các công trình giao thông vận tải, công trình công cộng và các tài liệu tuyên truyền; 09 bộ hồ sơ xin cấp phép giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện Thạnh Phú. Khám xét nơi làm việc của Nguyễn Tấn P thu giữ: Bộ hồ sơ xin cấp phép xây dựng tại thửa đất số 43 tờ bản đồ số 23 của bà Nguyễn Thị N; Tập hồ sơ thiết kế xây dựng cửa hàng xăng dầu Ngọc C; bộ hồ sơ cấp phép xây dựng của chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lan E; bộ hồ sơ hoàn công của ông Phan Văn T.

Tịch thu sung ngân sách số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001683 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú).

4. Về án phí: Áp dụng vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Tấn P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy